

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

PGS.TS. BÙI QUANG THANH*

Theo thống kê của Cục Văn hóa Cơ sở (2005), hiện có hơn 7 nghìn lễ hội dân gian được thực hành hàng năm tại hầu khắp 63 tỉnh, thành, trong đó, mật độ đậm đặc nhất là vùng châu thổ Bắc bộ và Nam bộ, theo các cấp độ và mức độ khác nhau. Với các di tích - lễ hội hàng năm đón nhận từ một triệu lượt khách hành hương trở lên, có thể kể đến các lễ hội như: Yên Tử, chùa Hương, đền Hùng, đền Bà chúa Xứ, đền Thiên Hậu, chùa Bái Đính mới... Với các di tích - lễ hội hàng năm đón hàng nghìn lượt khách trở lên, có thể kể đến các lễ hội như: đền Trần, phủ Dầy, Côn Sơn - Kiếp Bạc, hội Lim... Ngoài ra (chiếm đa số), là các lễ hội thuộc phạm vi thôn/làng, mang tính tự quản của đại diện các dòng họ, cùng đại diện cộng đồng làng/xã (liên làng) và (thường có sự tham gia) của chính quyền sở tại (xã, phường, thị trấn). Từ "điểm nóng" trong sinh hoạt xã hội cộng đồng này (chủ yếu là các lễ hội lớn), nhìn vào không gian văn hóa lễ hội tại bất kỳ vùng - miền nào, cũng có thể nhận thấy, bên cạnh sự phục hồi tích cực của các nghi lễ, trò diễn, trò chơi dân gian cùng những giá trị văn hóa phi vật thể có tác động tích cực đến đời sống sinh hoạt xã hội cộng đồng hiện tại, thì còn hàng loạt sự kiện, hiện tượng bất cập mang tính tiêu cực của những hành vi/hành động nhuộm màu mê tín dị đoan (xóc thẻ, bói toán, tung tin thần bí, bịa đặt tín ngưỡng,...), thương mại hóa hoạt động nghi lễ (dịch vụ vàng mã, khấn thuê, đánh bài ăn tiền,...), hiện tượng bất minh hoặc quản lý lỏng lẻo (biến lộn tiền công

đức, mờ ám trong tài chính, đưa người thân vào hoạt động dịch vụ tư nhân,...), hủy hoại môi trường sinh thái (xả rác bừa bãi, thay đổi cảnh quan, lấn chiếm đất đai di tích,...), gây mất an ninh trật tự (đánh nhau, trộm cắp, lừa đảo). Xuất phát từ thực trạng sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng - tâm linh, những năm gần đây, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, hàng trăm bài báo, công trình khoa học, hàng chục cuộc hội thảo từ cấp quốc gia đến địa phương đã tập trung phân tích, đánh giá những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng sai trái trong không gian các di tích văn hóa tín ngưỡng và lễ hội tại các địa phương. Từ các nghiên cứu và phản biện văn hóa đó, có thể nhận thấy, mọi phân tích, đánh giá đều chủ yếu hướng đến hai phía hợp thành chủ thể cho một lễ hội: Đó là đội ngũ các nhà quản lý, tổ chức và người dân sở tại cũng như khách hành hương. Không phải ngẫu nhiên mà, cũng từ trên dưới chục năm qua, nhiều cuộc hội thảo khoa học cấp trung ương, cấp địa phương (tỉnh - thành, huyện - thị) đã đi sâu nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng lễ hội ở Việt Nam, đặc biệt là vấn đề quản lý, tổ chức và vận hành lễ hội, những mong tìm ra quy luật vận hành và phát triển tích cực của loại hình văn hóa dân gian này, phù hợp với điều kiện xã hội hiện tại và lâu dài. Chính vì thế, mục tiêu mà giới khoa học và các nhà hoạt động thực tiễn hướng đến đã đồng thuận với các chủ trương, nghị quyết của nhà nước về văn hóa và gần đây nhất là *Kết luận số 51-KL/TW của Bộ Chính trị và Công điện số 162/CD-TTg ngày 9/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ về công tác quản lý và tổ chức lễ hội*, làm cho các lễ hội được tổ

* Viện Văn hóa - Nghệ thuật Việt Nam



Kiệu quay hội Xuân - Ảnh: Cao Quý

chức nghiêm túc, bảo đảm an ninh trật tự, gìn giữ cảnh quan môi trường...

Cũng từ hiện trạng của không gian văn hóa lễ hội đa dạng và phức tạp lâu nay, một câu hỏi được đặt ra là, có khả năng xây dựng những mô hình quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống chuẩn mực, khả dĩ mang tính phổ biến để có thể ứng dụng cho quá trình "tồn tại và phát triển bền vững" hơn 7 nghìn lễ hội dân gian ở Việt Nam, phát huy được tính tích cực và đẩy lùi tối đa các hiện tượng tiêu cực, phản văn hóa trong hoạt động lễ hội hiện tại và lâu dài? Và, thêm nữa, lâu nay, khi bàn về vấn đề quản lý lễ hội, dường như chúng ta chưa quan tâm đến những yếu tố, thành phần dễ có nguy cơ phá vỡ nội dung hành hội, trong diễn trình thực hành nghi lễ - tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa dân gian, do chính từ đội ngũ các nhà quản lý văn hóa gây ra.

Để góp phần tìm ra các giải pháp mang tính ứng dụng khả thi, khả dĩ trả lời cho câu hỏi thiết thực trên đây, qua quá trình điền dã và nghiên cứu (trong khoảng trên dưới chục năm trở lại đây), chúng tôi đã đi sâu khảo sát hàng chục lễ hội truyền thống trong không gian văn hóa ở châu thổ Bắc bộ và bước đầu nhận diện được một số

mô hình quản lý di tích và tổ chức lễ hội mang tính phổ biến/đại diện, hiện hữu trong không gian văn hóa làng và liên làng hiện nay.

Về mô hình tổ chức, quản lý di tích - lễ hội: Khảo sát hệ thống di tích - lễ hội dân gian tại vùng văn hóa châu thổ Bắc bộ (và ở mức độ nào đó, mang tính tương đồng trên phạm vi cả nước), có thể nhận thấy, cấp độ tổ chức, quản lý di tích - lễ hội dân gian được xác lập tại hầu khắp các địa phương, chủ yếu cấu thành theo một trong năm dạng mô hình tổ chức - quản lý sau:

- a- Trung tâm quản lý di tích (và danh thắng) - lễ hội;
- b- Ban quản lý di tích - lễ hội (có thể đã bao gồm Ban khánh tiết);
- c- Ban khánh tiết đảm trách quản lý, tổ chức thực hành nghi lễ và lễ hội;
- d- Thủ nhang kết hợp với đại diện các dòng họ đứng ra thành lập một Ban tổ chức lễ hội (đảm trách mọi khâu chuẩn bị, điều hành trong kỳ lễ hội) tại làng/thôn;
- e- Ban tổ chức do chủ sở hữu là tư nhân (gia đình) thành lập (với sự tham gia của người thân, thuê mượn người ngoài hoặc do quan hệ xã hội tùy theo nhu cầu công việc).

Tại không ít địa phương, Ban khánh tiết lại nằm trong nguồn nhân lực của Ban quản lý di tích - lễ hội hoặc do dân làng lựa chọn theo tiêu chí nhất định, qua mỗi kỳ thực hành lễ hội. Nhưng nói chung, trường hợp chỉ thành lập Ban khánh tiết, thường hiện hữu ở những di tích - lễ hội nhỏ, thuộc phạm vi một làng, có tổ chức hội làng thường niên, di tích thường chưa được xếp hạng.

Về cấp độ tổ chức quản lý: Thực tiễn đã cho thấy, đi theo năm dạng mô hình tổ chức quản lý di tích - lễ hội nêu trên, đã có thể nhận diện được một cách khái quát về 4 cấp độ quản lý - tổ chức lễ hội, cụ thể như sau:

a- Cấp độ quản lý, tổ chức (các Trung tâm hoặc Ban quản lý) do các cấp chính quyền thành lập;

b- Cấp độ quản lý, tổ chức (các Ban quản lý di tích - lễ hội) mang tính kết hợp giữa chính quyền (cấp xã, phường, thị trấn) và cộng đồng (làng hoặc liên làng) thống nhất xác lập và lựa chọn nhân sự;

c- Cấp độ quản lý, tổ chức do cộng đồng làng/thôn tự chọn lựa/bầu theo tiêu chí riêng;

d- Cấp độ quản lý, tổ chức do tư nhân tự thành lập, điều hành (có thể phối kết hợp ở mức độ nhất định, tùy theo thời điểm nhất định với chính quyền sở tại).

Nhìn nhận một cách kết hợp giữa các dạng mô hình và cấp độ quản lý - tổ chức lễ hội được khái

lược nêu ra tổng quát trên đây, soi vào thực tiễn, có thể bước đầu đánh giá được, về cơ bản, những khía cạnh mang tính tích cực cùng những bất cập, hạn chế của từng khuôn dạng tổ chức, quản lý di tích - lễ hội trong không gian văn hóa châu thổ Bắc bộ hiện nay.

Chỉ cần dừng lại để xem xét bước đầu sự bất cập trong mô hình quản lý, tổ chức lễ hội do các cấp chính quyền xác lập, thông qua những tư liệu thực trạng thu nhận được, liên quan đến vấn đề xây dựng "kịch bản" và chỉ đạo diễn trình lễ hội mang tính đại diện ngẫu nhiên, cũng có thể nhận ra không ít vấn đề cần trao đổi.

Trước hết, có thể nhận thấy rằng, cho đến nay, đứng về phương diện quản lý nhà nước trong phạm vi hoạt động văn hóa, gần như toàn bộ hệ thống lễ hội dân gian tại các địa phương (trừ các di tích - lễ hội lớn, cấp quốc gia hoặc cấp đặc biệt) đều được đặt dưới sự chỉ đạo, giám sát, điều hành trực tiếp của các phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện/thị xã. Những di tích - lễ hội có phạm vi và mức độ hoạt động tương đối lớn, lượng người tham gia đông, thường thành lập các Trung tâm quản lý di tích văn hóa, do cấp tỉnh hoặc thành phố ra quyết định (cấp hàm tương đương với phòng Văn hóa - Thông tin huyện hoặc thị xã). Và, thực tế cho thấy, trước khi lễ hội diễn ra, cấp quản



"Xông xao" - ngày hội Tây Nguyên - Ảnh: Cao Quý

lý này thường/luôn là nơi xây dựng "kịch bản" lễ hội hoặc trực tiếp duyệt "kịch bản" từ các làng/xã gửi tới (đồng thời chỉnh sửa, uốn nắn, đề xuất các hình thức hành hội theo ý kiến chỉ đạo/bắt buộc của mình!). Cũng bởi vậy, ở khá nhiều trường hợp, "kịch bản" của một lễ hội tại làng xã lại chính là sản phẩm của nhà quản lý văn hóa các huyện hoặc các Trung tâm quản lý di tích. Từ đó dẫn đến sự áp đặt cho cộng đồng, ở không ít trường hợp, những "kịch bản" mang tính phi truyền thống và thiếu tính khoa học, có nguy cơ biến lễ hội thành những cuộc mít tinh, kỷ niệm dưới sự phù trợ của hình thức rước kiệu và biểu diễn/diễn xướng cùng trò chơi dân gian, mà trong đó, người dân - với số lượng nhất định "được chọn" là những "diễn viên" do Ban tổ chức căn cứ theo "kịch bản" mà phân bổ, lựa chọn và hướng dẫn triển khai - còn lại đa phần trở thành khán giả, với vị thế của người ngoài cuộc!

Từ một số khảo sát mang tính đại diện và xem xét sự vận hành các mô hình quản lý, tổ chức tại di tích - lễ hội truyền thống dân gian, do các Trung tâm quản lý di tích hoặc Ban quản lý di tích được các cấp chính quyền nhà nước thành lập đứng ra chỉ đạo, thực thi hành hội, dừng ở phạm vi xác lập "kịch bản" hội, tổ chức diễn trình lễ hội, có thể đi đến một số nhận xét sau đây:

- Để tổ chức và quản lý tốt việc phục dựng một lễ hội truyền thống tại bất kỳ địa phương nào, cần phải thống nhất quan điểm, rằng: Lễ hội dân gian, trong bất kỳ điều kiện xã hội và hoàn cảnh lịch sử nào, đều là sản phẩm sáng tạo văn hóa chung của cộng đồng, gắn chặt với di tích văn hóa và sinh hoạt tín ngưỡng của người dân. Sản phẩm văn hóa đó, trên tiến trình lịch sử, luôn là nơi gửi gắm/thể hiện quan điểm nhận thức, đánh giá lịch sử - xã hội, là niềm tin thiêng liêng, sự tôn vinh một khuôn mẫu cũng như nguyện vọng của cộng đồng thông qua chủ thể được phụng thờ và diễn xướng, là quan niệm thẩm mỹ và ý thức để giáo dục con cháu đời sau tiếp nhận, lưu truyền những giá trị văn hóa được thế hệ tiền nhân sáng tạo nên. Vì thế, lễ hội truyền thống tại địa phương (làng, liên làng) luôn là đỉnh cao, điểm nóng của một mô thức văn hóa do cộng đồng nhất định làm chủ nhân sở hữu, thực hành và hưởng thụ những giá trị tinh thần được gửi gắm trong đó. "Sân khấu" lễ hội là "sân khấu" dân gian, ôm trùm toàn bộ không gian văn hóa di tích tín ngưỡng, trong đó, người

dân vừa là tác giả "kịch bản", vừa là diễn viên và người thưởng thức. Chính vì thế, lễ hội dân gian trước hết phải được trả/giao cho cộng đồng, do cộng đồng làm chủ, bảo tồn, trao truyền qua các thế hệ. Nhà nước (với các đại diện là chính quyền các cấp) thực sự chỉ là "người" bảo trợ, hỗ trợ về kinh phí, an ninh, động viên, khích lệ cộng đồng tự bảo tồn các sáng tạo văn hóa của mình. Xuyên suốt hàng nghìn năm, nhà nước của các triều đại phong kiến đã hoàn thành xuất sắc vai trò của mình dưới góc độ này, quan tâm giao công điền, công thổ cho dân có kinh phí thờ phụng, tế lễ và tổ chức lễ hội, ban sắc phong để khẳng định giá trị, tính thiêng của các chủ điện thờ, ra các điều luật để bảo tồn di tích tín ngưỡng... Trong hoạt động nghi lễ, lễ hội làng xã thông thường, các quan từ cấp hàng tổng đến triều đình không khi nào can dự, chi phối hoặc cưỡng ép thực hành nghi lễ, diễn xướng.

- Đối với việc phục dựng một lễ hội truyền thống, việc xây dựng "kịch bản" là cần thiết cho quá trình tổ chức, điều hành. Tuy nhiên, phải nhận thấy rằng, "kịch bản" lễ hội truyền thống dân gian không phải là thứ "kịch bản" sân khấu hiện đại, "kịch bản" phục vụ cho việc tổ chức sự kiện văn hóa, mang yếu tố sáng tạo chủ quan của cá nhân. Lễ hội dân gian không phải là cuộc hành hội phục vụ một lễ kỷ niệm, mít tinh trong dân chúng, dưới sự điều hành, chỉ đạo của bộ máy công quyền. Đó thực chất chính là sản phẩm văn hóa được cộng đồng chất lọc, xây dựng trong cả quá trình lịch sử dựng làng/nước và giữ làng/nước, làm ăn và sáng tạo văn hóa, gửi gắm ý thức về lịch sử, xã hội, tâm thức tôn vinh các nhân vật được phụng thờ, thông qua hàng loạt biểu tượng/hệ biểu tượng văn hóa và mang tính lịch sử nhất định. Do vậy, để có được một "kịch bản" lễ hội truyền thống, nhất thiết phải có sự nghiên cứu, chất lọc từ ít nhất 3 nguồn tư liệu chính: nguồn tư liệu từ truyền thuyết dân gian, các thần tích, văn bia, sắc phong; nguồn tư liệu từ các nhà nghiên cứu đi trước, ghi chép từ quá trình tham dự trong quá khứ; nguồn tư liệu hồi cố từ các bậc cao niên trong cộng đồng. Người biên soạn "kịch bản" trước hết phải có ý thức tôn trọng lịch sử, tôn trọng sáng tạo văn hóa trong cộng đồng, không thể và không nên gán ghép các sự kiện, nhân vật hiện đại vào diễn trình văn hóa trong lễ hội, không gán ghép các sự kiện, nhân vật vào cuộc hành hội một cách tùy tiện, phi khoa học,

phá vỡ giá trị văn hóa - lịch sử vốn có của di sản văn hóa do cộng đồng hun đúc nên.

- Với sự hiện diện của các Trung tâm quản lý di tích - lễ hội hoặc các Ban quản lý di tích do chính quyền lập ra, cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong các khâu tổ chức hoạt động sự vụ, hành chính, tập trung bảo đảm an ninh di tích, an ninh cộng đồng, hỗ trợ các khâu tổ chức mang tính sự vụ mỗi khi tiến hành lễ hội dân gian tại một địa phương nhất định. Mô hình quản lý văn hóa do nhà nước (đại diện là các cấp chính quyền) thành lập, điều hành hiện đã và đang lộ rõ không ít vấn đề khiếm khuyết (cả về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ và cung cách điều hành, tổ chức lễ hội dân gian ở các địa phương). Giải pháp khả dĩ chính là có sự kết hợp chặt chẽ với đại diện cộng đồng, coi cộng đồng là chủ thể (cả về nhân lực lẫn quyền hạn) trong quá trình tổ chức, điều hành diễn trình thực hành lễ hội, đặc biệt là các lễ hội cần được phục dựng hiện nay.

- Các cấp chính quyền đại diện cho nhà nước không can thiệp sâu vào nội dung thực hành diễn xướng của lễ hội truyền thống. Trong "kịch bản" lễ hội, không thể (hoặc không nên) dành thời lượng thời gian thực hành nghi lễ (dâng hương, dâng lễ, khai ấn,...) cho đại diện chính quyền các cấp. Có như vậy, mới đảm bảo tính toàn vẹn cho sinh hoạt nghi lễ và thực hành diễn xướng của lễ hội dân gian do cộng đồng làm chủ. Nếu trong trường hợp thấy sự hiện diện thực hành nghi lễ của (đại diện) chính quyền nhà nước là cần thiết, nên tổ chức/bố trí vào thời khắc trước khi diễn ra cuộc thực hành nghi lễ của cộng đồng, điều đó vừa đảm bảo được quyền tham gia sinh hoạt tín ngưỡng cho mọi thành phần dân cư một cách dân chủ, vừa tránh được sự phản cảm, ức chế trong tâm lý, ý thức cộng đồng dân chúng. Bộ máy điều hành chính quyền, với chức trách và nhiệm vụ cùng quyền hạn của mình, chỉ nên dừng lại ở phạm vi hỗ trợ kinh phí (nếu cộng đồng có nguyện vọng để đạt), đảm bảo an ninh trật tự và các biện pháp phục vụ

y tế cần thiết hoặc chỉ can thiệp mỗi khi nội tình sinh hoạt lễ hội có biểu hiện tiêu cực (xuyên tạc lịch sử - văn hóa, chống phá nhà nước, nhân dân, có hành vi phá hoại di sản văn hóa cộng đồng,...).

Nhìn chung, theo nhận thức của chúng tôi là: không thể có một mô hình duy nhất, độc tôn trong quản lý di tích văn hóa - lễ hội (về phương diện quản lý, nên chăng chỉ cần xác lập các nguyên tắc hoặc tiêu chí chung, phù hợp với từng loại cấp độ di tích - lễ hội (cấp quốc gia, cấp vùng, cấp làng/xã); không thể lấy vai trò quản lý của chính quyền để áp đặt những "kịch bản" mang tính chủ quan, sân khấu hóa và theo hướng tổ chức - quản lý sự kiện văn hóa hiện đại. Lễ hội truyền thống ở Việt Nam là một hiện tượng sinh hoạt văn hóa xã hội sinh động, đa dạng, phức tạp và là đối tượng đã và đang đặt ra nhiều vấn đề hệ trọng, bức xúc, cấp thiết trong đời sống văn hóa xã hội hiện tại cũng như lâu dài. Lễ hội truyền thống tại các làng/xã (mang tính phổ biến) là sản phẩm văn hóa của chung cộng đồng, việc làm chủ văn hóa, thụ hưởng giá trị văn hóa (cả về vật chất lẫn tinh thần) phải thuộc về cộng đồng chứ không thể thuộc về một nhóm lợi ích hoặc cá nhân nào. Hạt nhân của quá trình đoàn kết sáng tạo, thực hành, thụ hưởng và trao truyền văn hóa truyền thống, chính là quá trình bảo tồn tính thiêng và sự trung thực, công khai, minh bạch (lựa chọn nhân sự diễn xướng - hành hội, thu - chi tiền công đức, giọt dầu và các dịch vụ khác) theo nhu cầu thẩm định, đồng thuận của cộng đồng. Chính vì thế, để bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội dân gian một cách khoa học, bền vững, phù hợp với điều kiện xã hội hiện tại và lâu dài, việc quan tâm đến công tác tổ chức, quản lý di tích - lễ hội dân gian phải được coi là trách nhiệm, nhiệm vụ của toàn xã hội, của cả thể chế lẫn nhận thức, ý thức và hành động chung của cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam.

B.Q.T

Bùi Quang Thanh: *Some Issues on the Organisation and Management of Traditional Festivals*

To contribute to find solutions applicable and directly to the management and organisation of traditional festivals, the author reports his fieldwork with some popular heritage management and organisation models in the North Delta.